

**THE PROJECT ON
IMPROVEMENT OF
PORT MANAGEMENT SYSTEM IN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
[DEC. 2004 – NOV. 2008]**

**DỰ ÁN
TĂNG CƯỜNG
NĂNG LỰC QUẢN LÝ
HỆ THỐNG CẢNG BIỂN
TẠI
NƯỚC CHXNCN
VIỆT NAM
[tháng 12, 2004 - tháng 11, 2008]**



**Vietnam Maritime Administration (VINAMARINE)
Cục Hàng hải Việt Nam**



**Japan International Cooperation Agency (JICA)
Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản**



**Overseas Coastal area Development Institute of Japan (OCDI)
Viện Phát triển các Vùng Ven biển Hải ngoại Nhật Bản**

The Project is a Technical Cooperation Project which has the following objectives:

- To enhance the capacity of Vietnam Maritime Administration (VINAMARINE) in port administration and port management
- To improve the terminal operation of international gateway ports in Vietnam

Background of the project

Throughput of the Vietnamese ports has increased more than twice in the past 5 years well over the forecast for 2010 of Master Plan of Seaports in Vietnam. To cope with this situation, Hai Phong and Cai Lan Ports in the North of Vietnam and Da Nang in the Central region have been developed with Yen loan. In the South of the Vietnam, development of the biggest deep water port of Cai Mep – Thi Vai Which was proposed and detailed design was conducted by JICA study has just started its construction work by using Yen Loan.

While effort of development and modernization of the port facilities have steadily progressed, improvement of port management that may also include introduction of non-state sector to the operation of port is rather behind the world standard.

Since responsibility of the Maritime Administrations under VINAMARINE is limited to management and operation of channels and maritime safety, it is difficult to exercise the function of state administration operation management of the port as well as strategic investment by VINAMARINE.

Under this situation, VINAMARINE intends to establish port management body capable to introduce and supervise port operators that may also include non-state sectors' operator possibly including foreign companies in Cai Mep – Thi Vai port after completion of the first stage of construction work of the port.

In Vietnam, necessary regulatory framework and procedures have not been fully established for the introduction of non-state sectors' operator to the port. For the establishment of new port management body, improvement of necessary administrative and managerial system for the effective operation of the port including proper statistics system and planning and investment system is an urgent issue in Vietnam.

Hence, the implementation of this Project is considered to be a must and urgent to successfully implement the Cai Mep – Thi Vai and other port development projects on schedule.



Picture 1: Discussion at workshop
Hình 1: Thảo luận tại hội thảo



Picture 2: Seminar (Hanoi, 24th June 2008)
Hình 2: Seminar (Hà Nội, 24/6/2008)



Picture 3: Counterpart training in Japan
Hình 3: Tập huấn cho đối tác tại Nhật Bản

Dự án này là Dự án Hợp tác Kỹ thuật nhằm các mục tiêu sau:

- Tăng cường năng lực của Cục Hàng hải Việt Nam (VINAMARINE) trong công tác quản lý nhà nước và quản lý kinh doanh khai thác cảng
- Cải thiện hoạt động khai thác bến tại các cảng cửa ngõ quốc tế tại Việt Nam

Bối cảnh Dự án

Khối lượng hàng thông qua cảng Việt Nam đã tăng hơn hai lần trong 5 năm trở lại đây vượt ngoài dự đoán của Quy hoạch Tổng thể Phát triển Hệ thống Cảng Biển Việt Nam đến năm 2010. Để giải quyết tình hình này, các cảng Hải Phòng và Cái Lân ở miền Bắc, cảng Đà Nẵng ở miền Trung đã được xây dựng với nguồn vốn vay bằng đồng Yên Nhật Bản. Tại miền Nam Việt Nam cũng vừa khởi công xây dựng cảng nước sâu lớn nhất Cái Mép - Thị Vải sử dụng nguồn vốn vay đồng Yên theo đề xuất và nghiên cứu thiết kế chi tiết do JICA thực hiện.

Trong khi nỗ lực phát triển và hiện đại hóa cơ sở vật chất công trình cảng đang tiến triển mạnh mẽ thì việc tăng cường công tác quản lý cảng, có thể bao gồm cả việc đưa thành phần ngoài quốc doanh vào tham gia khai thác cảng, vẫn còn lạc hậu so với chuẩn thế giới.

Do trách nhiệm của các Cảng vụ trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam chỉ giới hạn trong công tác quản lý và khai thác luồng tàu cũng như an toàn hàng hải, nên rất khó để thực hiện chức năng quản lý nhà nước và quản lý kinh doanh khai thác cảng cũng như hoạt động đầu tư chiến lược của Cục HHVN.

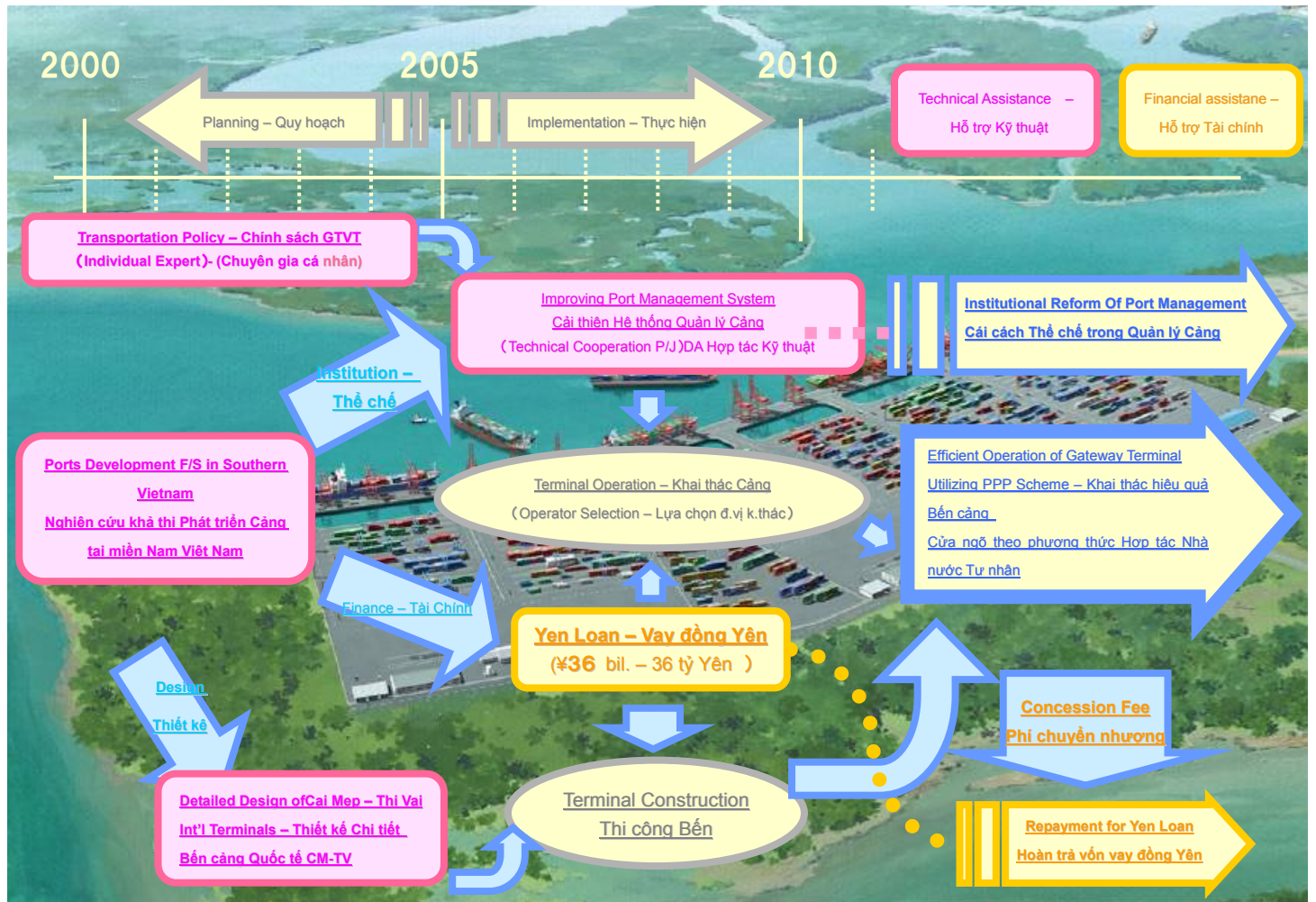
Trong hoàn cảnh đó, Cục HHVN dự định thành lập cơ quan quản lý cảng (PMB) có đủ năng lực tuyển chọn và giám sát các đơn vị khai thác cảng, bao gồm cả các đơn vị khai thác cảng ngoài quốc doanh và các công ty khai thác cảng của nước ngoài, vào kinh doanh khai thác cảng Cái Mép – Thị Vải sau khi hoàn thành thi công giai đoạn 1.

Tại Việt Nam chưa xây dựng được khuôn khổ pháp quy và thủ tục cần thiết, đầy đủ nhằm đưa thành phần ngoài quốc doanh vào tham gia khai thác cảng. Để thành lập cơ quan quản lý cảng, vấn đề cấp bách là phải cải thiện hệ thống quản lý nhà nước và quản lý kinh doanh khai thác nhằm khai thác hiệu quả cảng biển bao gồm hệ thống thống kê và hệ thống quy hoạch và đầu tư phù hợp.

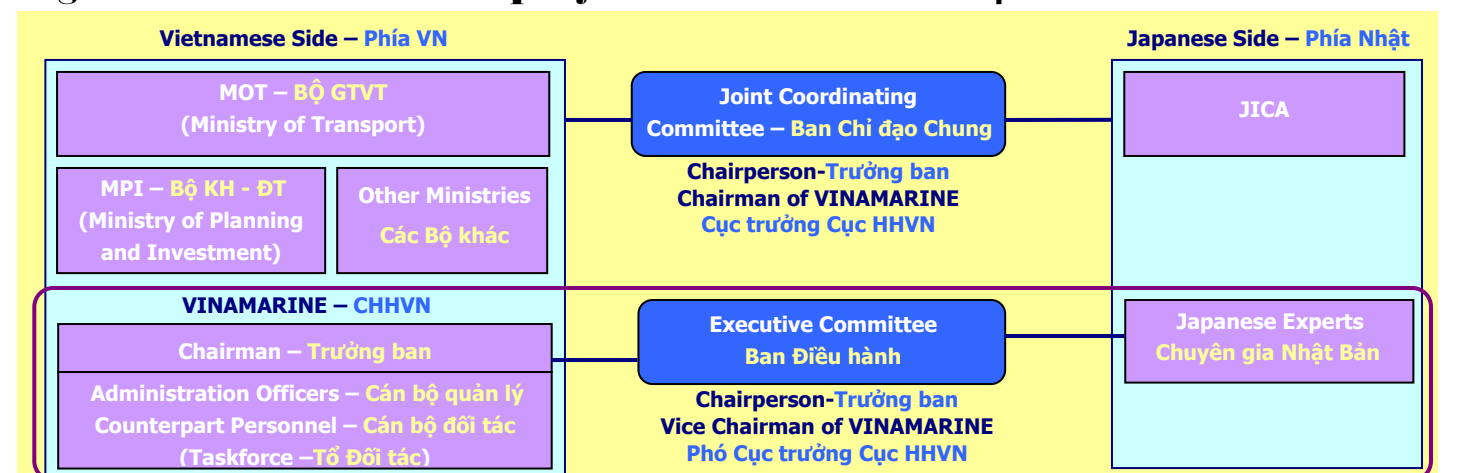
Do đó, việc thực hiện Dự án này là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm triển khai thành công Dự án Cái Mép – Thị Vải cũng như các dự án phát triển cảng khác đúng hạn.

Technical assistance - Financial assistance collaboration for Developing Cai Mep-Thi Vai International Terminals by Japanese Government

Phối hợp Hỗ trợ Kỹ thuật – Hỗ trợ Tài chính nhằm phát triển các Bến cảng Quốc tế Cái Mép – Thị Vải do Chính phủ Nhật Bản đảm nhận



Organization Chart of the project – Sơ đồ Tổ chức Dự án



Joint Coordinating Committee

- To approve the annual work plan of the Project based on the Tentative Schedule of Implementation within the framework of the Record of Discussions.
- To evaluate the result of the annual work plan and the progress of the technical cooperation.
- To review and exchange opinions on major issues that arise during the implementation of the Project.

Executive Committee

- To formulate the quarterly work plan and contents of the Project in line with the annual work plan of the Project.
- To review the progress of the technical cooperation program as well as the work plan.
- To evaluate the achievement of the Project purpose.
- To exchange views on issues arising in connection with the technical cooperation program.

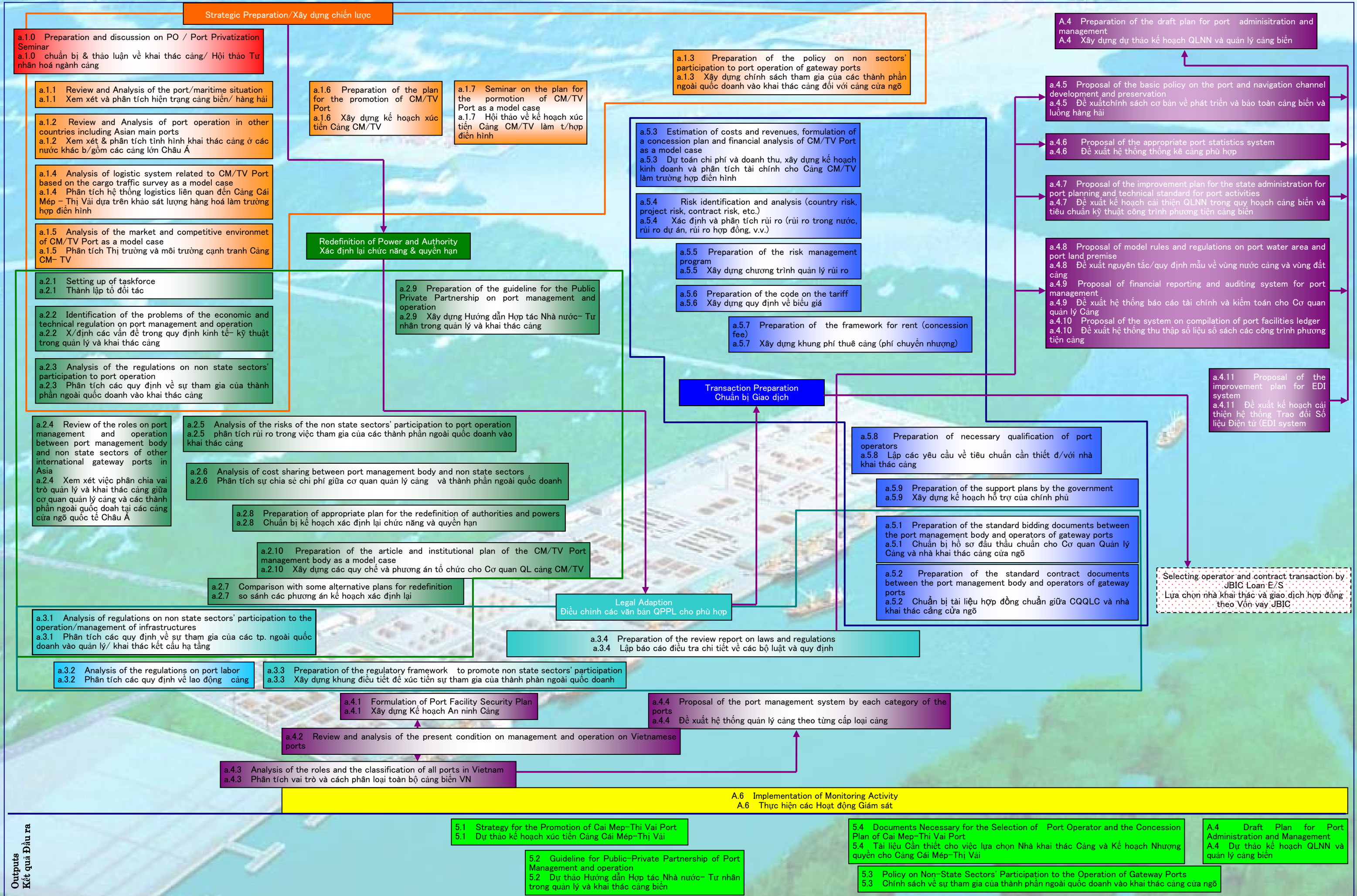
Ban Chỉ đạo Chung

- Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của Dự án trên cơ sở Kế hoạch Thực hiện Dự kiến trong khuôn khổ Biên bản Thảo luận
- Đánh giá kết quả kế hoạch hoạt động hàng năm và tiến độ hợp tác kỹ thuật.
- Xem xét và trao đổi ý kiến về các vấn đề chính phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

Ban Điều hành

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý và nội dung Dự án phù hợp với kế hoạch hoạt động hàng năm.
- Rà soát tiến độ chương trình hợp tác kỹ thuật cũng như kế hoạch hoạt động.
- Đánh giá các thành tựu Dự án.
- Trao đổi về các vấn đề phát sinh liên quan đến chương trình hợp tác kỹ thuật.

Flow Chart of the Project – Sơ đồ Hoạt động của Dự án



Project Achievements – Các thành tựu đạt được của Dự án

Overall Goal

Narrative Summary	Indicator	Summary of Achievement
Port administration and management system is improved	Port administration and management system in Vietnam is regulated and executed mainly based on the port administration and management plan to be prepared by the Project	<ul style="list-style-type: none"> Decree No.71/2006/ND-CP on management of maritime channels and seaports Decree No.115/2007/ND-CP on sea-shipping business service conditions Prime Minister's Decision No.16/2008/QĐ-TTg on declaration of classification list of Vietnam seaports Decision 57 /2005/ QĐ-BGTVT on Organization and operation of Maritime Administration agencies

Mục tiêu Tổng thể

Mô tả tóm tắt	Chỉ số	Tóm tắt thành tựu đạt được
Cải thiện Hệ thống QLNN và quản lý cảng biển.	Hệ thống QLNN và quản lý cảng biển Việt Nam được quy định và thi hành chủ yếu dựa trên kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển do Dự án xây dựng.	<ul style="list-style-type: none"> Nghị định 71/2006/NĐ-CP về quản lý cảng biển và luồng hàng hải Nghị định 115/2007/NĐ-CP về các điều kiện kinh doanh vận tải biển Quyết định của Thủ tướng CP số 16/2008/QĐ-TTg (Danh mục phân loại cảng biển) Quyết định 57 /2005/ QĐ-BGTVT về Tổ chức và hoạt động của Cảng vụ Hàng hải

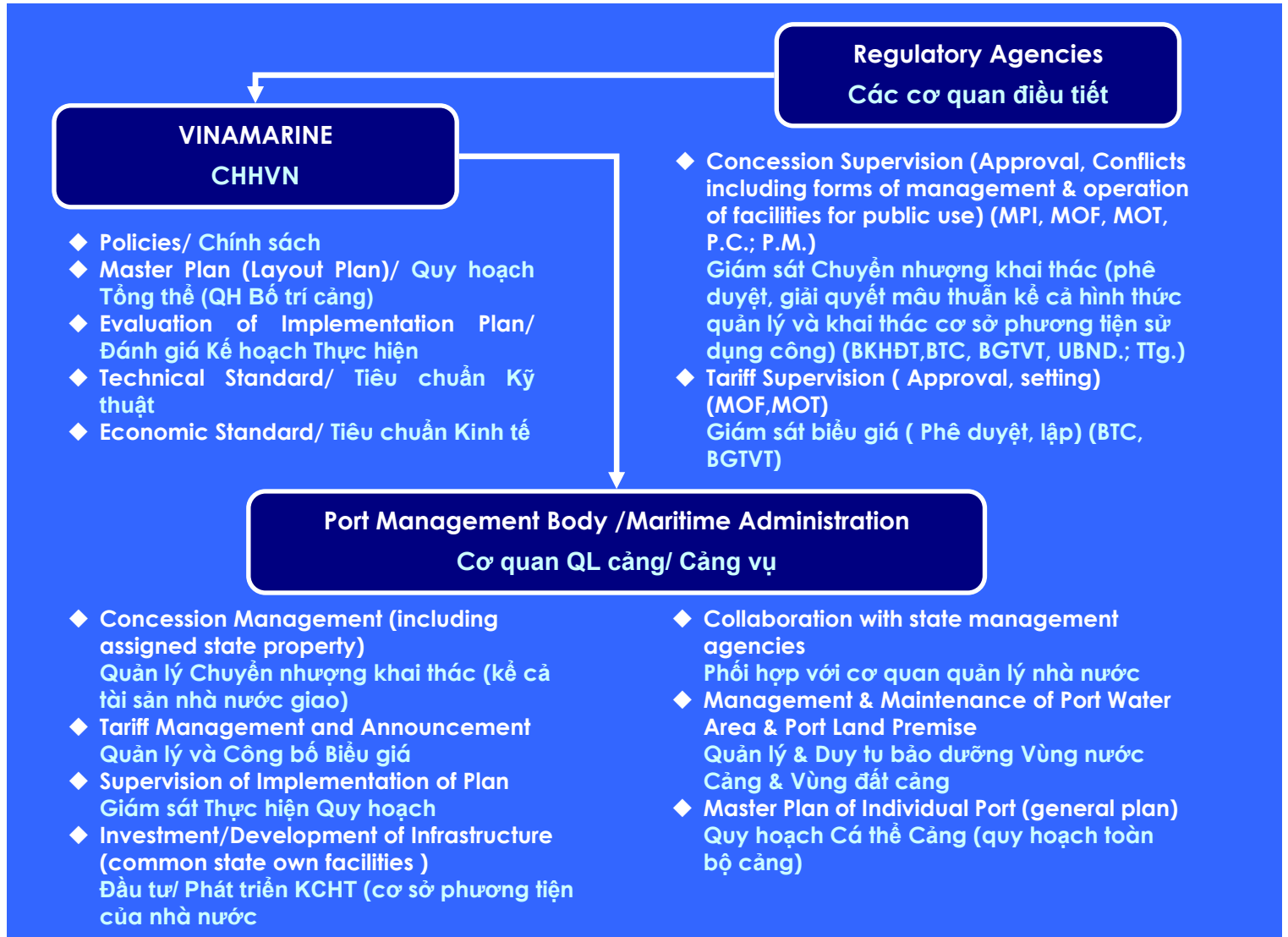
Project Purpose

Narrative Summary	Indicator	Summary of Achievement
Project Purpose-1 Capacity of VINAMARINE on port administration and port management is strengthened	Results of the capacity monitoring tests for the taskforce team reach to sufficient level Necessary documents for the promulgation of the port administration and management plan are drafted.	<ul style="list-style-type: none"> Classification of Ports and Role & Function of Each Classified Port (Decision No.16/2008/QĐ-TTg on declaration of classification list of Vietnam seaports) Formulation of port facility security plan Proposal of the basic policy on the port and navigation channel development and preservation. Proposal of appropriate port statistic system Proposal of the guideline for port planning and technical standard for port facilities Proposal of model rules and regulation on port water area and port land premise Proposal of financial reporting and auditing system for port management body Proposal of the system on compilation of port facilities ledger Proposal of introduction of EDI system
Project Purpose-2 Terminal operating system for gateway ports is established	The project drafts and proposes standard bidding and contract documents, and concession plan for selection of terminal operator in Vietnam port system, that can be applied to Cai Mep-Thi Vai Port as a model case.	<ul style="list-style-type: none"> Bidding Document (Draft) of Concession Agreement for the Management and Operation of Terminal at BBB Container Terminal/ CCC multi purpose Terminal. Draft Standard Concession Agreement for Terminal Draft Concession Plan of CM-TV International Port First Edition VINAMARINE

Mục đích Dự án

Mô tả Tóm tắt	Chỉ số	Tóm tắt Thành tựu đạt được
Mục đích Dự án- 1 Tăng cường năng lực QLNN và quản lý cảng của CHHVN	Kết quả kiểm tra giám sát năng lực Tổ đối tác đạt mức độ thỏa đáng. Dự thảo các tài liệu cần thiết để ban hành kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển.	<ul style="list-style-type: none"> Phân loại cảng biển và Vai trò & Chức năng của từng cảng đã phân loại (Quyết định 16/2008/QĐ-TTg về Danh mục phân loại cảng biển) Xây dựng kế hoạch an ninh cảng Đề xuất chính sách cơ bản về phát triển và bảo tồn cảng biển và luồng hàng hải Đề xuất hệ thống thống kê cảng phù hợp Đề xuất hướng dẫn quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật đối với công trình cảng Đề xuất các quy định, quy tắc mẫu đối với vùng nước cảng và vùng đất cảng Đề xuất hệ thống báo cáo tài chính và kiểm toán đối với Cơ quan Quản lý Cảng PMB Đề xuất biên soạn sổ cái cơ sở phươg tiện cảng Đề xuất giới thiệu hệ thống Trao đổi Dữ liệu Điện tử
Mục đích Dự án- 2 Thành lập hệ thống khai thác bến cảng cho cảng cửa ngõ.	Dự án lập dự thảo và đề xuất Tài liệu đấu thầu và tài liệu hợp đồng chuẩn và kế hoạch chuyển nhượng cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng Việt Nam và áp dụng cho cảng Cái Mép- Thị Vải như là trường hợp điển hình	<ul style="list-style-type: none"> (Dự thảo) Hồ sơ Thầu để chuẩn bị cho Hợp đồng Chuyển nhượng Quản lý Khai thác Bến cảng BBB Container/ Bến cảng Tổng hợp CCC Dự thảo Hợp đồng Chuyển nhượng Chuẩn cho Bến cảng Dự thảo Kế hoạch Chuyển nhượng Cảng CM-TV- Bản thứ nhất- CHHVN

Proposed Institutional Reform – Đề xuất Cải thiện Thể chế



Organization of the Taskforce and JICA Expert Team – Tổ chức của Tổ Đối tác và Nhóm Chuyên gia JICA

Each activity includes inter-sectional issues to be solved jointly and hence, joint work by taskforce and JICA experts worked effectively for this project.

Mỗi hoạt động bao gồm các vấn đề có liên quan nhiều lĩnh vực cần được phối hợp giải quyết và do đó, công tác phối hợp giữa tổ đối tác và nhóm chuyên gia JICA đã phát huy hiệu quả trong dự án này.

Organization of the Taskforce Tổ chức của Tổ Đối tác

Vice Chairman
Phó Cục trưởng

Administration Dept
Văn phòng
International Cooperation Dept.
Ban Hợp tác Quốc tế
Science and Technology Dept.
Ban Khoa học Công nghệ
Investment and Planning Dept.
Ban Kế hoạch Đầu tư
Finance Dept.
Ban Tài chính
Legislation Dept.
Ban Pháp chế
Maritime Safety Dept.
Ban An toàn Hàng hải
Infrastructure Management Dept.
Ban Quản lý Khai thác Kết cấu hạ tầng
Sea Port Dept.
Ban Cảng biển
Hai Phong Maritime Administration
Cảng vụ Hải Phòng
Quang Ninh Maritime Administration
Cảng vụ Quảng Ninh

Organization of JICA Expert Team Tổ chức của Nhóm Chuyên gia JICA

Chief Advisor /
Port Policy &
Administration
Cố vấn Trưởng /
Chính sách &
Quản lý Cảng

Port Management / Concession
Quản lý Cảng / Chuyển nhượng Khai thác
Port Management / Maritime Legal System
Quản lý Cảng / Hệ thống Pháp chế Hàng hải
Port Security / Concession / Documentation
An ninh Cảng / Chuyển nhượng khai thác / Tư liệu tài liệu
Maritime Marketing / Concession
Marketing Hàng hải / Chuyển nhượng khai thác
Port Operation / Concession
Khai thác cảng / Chuyển nhượng khai thác
Port Planning
Quy hoạch Cảng
Concession Contract Documentation
Tài liệu Hợp đồng Chuyển nhượng khai thác
Financial Analysis / Project Finance
Phân tích Tài chính / Tài chính Dự án
Documentation / Maritime Legal System
Tư liệu tài liệu / Hệ thống Pháp chế Hàng hải
Port Facilities Maintenance
Duy tu bảo dưỡng Cơ sở vật chất công trình cảng
Port Engineer
Kỹ thuật Cảng
Port Statistics
Thống kê Cảng
Port Information System
Hệ thống Thông tin Cảng
Coordination
Điều phối

Newly defined seaports classification in Vietnam – Phân loại cảng biển theo định nghĩa mới tại Việt Nam

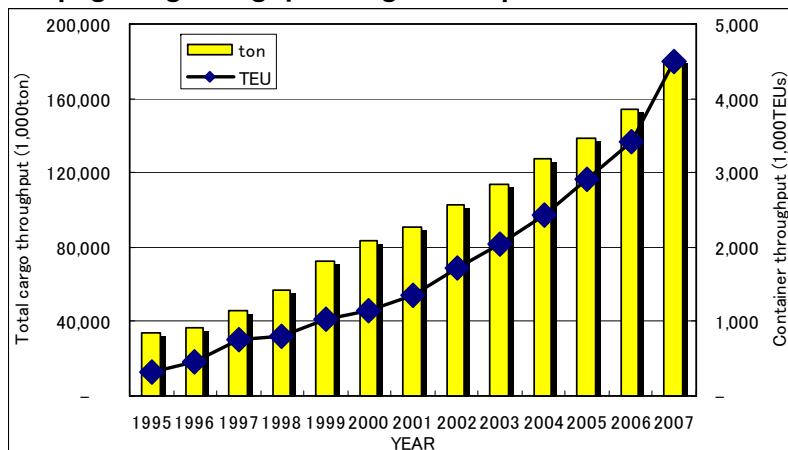
Class I seaports and their terminals
 (Attached with Decision no 16/QĐ-TTg dated January 28, 2008 of the Prime Minister)
Cảng biển loại I và bến cảng thuộc cảng biển loại I
 (Ban hành kèm theo Quyết định 16/QĐ-TTg ngày 28/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ)

No.	Name of seaports	
I	Class I	Name of Terminals
1	Cam Pha	Cam Pha coal terminal
2	Hon Gai	Cai Lan general terminal, B12 petroleum terminal, Ha Long shipyard terminal, Hon Gai passenger terminal
3	Hai Phong	Hai Phong terminal, Vat Cach terminal, Dinh Vu terminal for port investment and development, Dinh Vu joint-venture and development terminal, Dinh vu petroleum terminal, Doan Xa terminal, Transvina terminal, Ha Dang terminal, VN container terminal (Viconship), Chua Ve container terminal, Cua Cam terminal, Aquiculture terminal II, Thuong Ly terminal, Dai Hai gas terminal, Total Gas Hai Phong terminal, Petec Hai Phong petroleum terminal, Thang Long LPG terminal, Bach Dang shipbuilding terminal, Caltex terminal, Nam Trieu shipyard terminal, Pha Rung shipbuilding terminal, Lilama Hai Phong terminal, Ha Long fishing terminal, Ha Long mechanics terminal, K99 oil terminal, Border police terminal, Terminal of 128 Corporation, Chua Ve materials terminal, Dong Hai terminal
4	Nghi Son	Nghi Son general terminal, Dedicated terminal for Nghi Son cement factory
5	Cua Lo	Cua Lo terminal
6	Vung Ang	Vung Ang terminal
7	Chan May	Chan May terminal, Alcan Vietnam terminal
8	Da Nang	Tien Sa terminal, Han river terminal, Nguyen Van Troi terminal, K4D6 oil depot terminal, Nai Hien terminal, PETEC dedicated terminal, Dedicated terminal for Ha Van cement factory, Hai Son terminal
9	Dung Quat	Dung Quat terminal
10	Quy Nhon	Quy Nhon terminal, Thi Nai terminal
11	Van Phong	Dam Mon terminal, Hon Khoi terminal, Terminal for Hyundai – Vinashin factory
12	Nha Trang	Nha Trang terminal, Navy Academy terminal
13	Ba Ngoi	Ba Ngoi terminal
14	Ho Chi Minh	Sai Gon terminal, Tan Thuan Dong terminal, Ba Son terminal, Tan Cang terminal, Terminal for logistics development joint-venture 1, Sai Gon ELF gas terminal, Nha Be oil depot terminal, Vegetable oil terminal (Navioil), Sai Gon shipbuilding industry terminal, An Phu shipbuilding terminal, Ben Nghe terminal, Rau Qua terminal, Lotus terminal, Cat Lai terminal (Tan Cang), Sai Gon Petro terminal, Petechim terminal, Sao Mai cement terminal, Cat Lai Petec petroleum terminal, X51 terminal, Lam Tai Chanh petrochemical products terminal, Vitaico terminal, VK.102 oil depot terminal, Sai Gon shipbuilding terminal, Hiep Phuoc electricity terminal, Chinphon Hai Phong cement terminal (in Hiep Phuoc), Holcim Hiep Phuoc cement terminal, Nghi Son cement terminal, Fico cement terminal, Minh Tan commercial terminal for petroleum transport, Terminal of Hang Giang II technical college, Bien Dong terminal, Calofic dedicated terminal
15	Vung Tau	Baria Serece terminal, Terminal for Phu My power plant, PVGas Vung Tau terminal, Vietsovpetro terminal, Cam Pha cement terminal, Vung tau trade terminal (Cat Lo berth), PTSC upstream terminal, PTSC petroleum terminal, PTSC downstream terminal, K2 oil terminal (Vung Tau oil berth), Interflour Cai Mep terminal, Dong Xuyen petroleum terminal, Phu My fertilizer and general oil&gas services terminal, Phu My steel terminal, Holcim Thi Vai terminal, Vungtau Shipyard terminal, Cat Lo Vung Tau fishing terminal, Cat Lo aquiculture terminal, Truong Sa seafood terminal
16	Dong Nai	Dong Nai terminal, Go Dau A terminal, Go Dau B terminal, Vedan Phuoc Thai terminal, Long Thanh dedicated terminal, Phuoc Thai Gas PVC terminal, Phu Dong terminal, Phuoc Khanh dedicated terminal, Phuoc Khanh petroleum terminal, AP petrochemistry terminal, Lafarge cement terminal, SCT Gas terminal
17	Can Tho	Can Tho terminal, Tra Noc petroleum terminal, Total Gas Can Tho terminal, Can Tho petroleum depot terminal, Phuc Thanh dedicated terminal, Hau river food terminal (Tra Noc), Hau Giang petroleum terminal, Petro Mekong petroleum terminal, X55 terminal, Can Tho container terminal, Can Tho sea shipping terminal, 1.000T Northern SouthWest oil terminal, Cai Cui terminal, Binh Minh terminal

Class II and III seaports (Attached with Decision no 16/2008/QĐ-TTg)
Cảng biển loại II và III (Ban hành kèm theo Quyết định 16/2008/QĐ-TTg)

No.	Name of seaports – Tên Cảng biển	
II	Class II	Loại II
1	Mui Chua	Mũi Chù
2	Diem Dien	Diêm Điền
3	Nam Dinh	Nam Định
4	Le Mon	Lệ Môn
5	Ben Thuy	Bến Thủy
6	Xuan Hai	Xuân Hải
7	Quang Binh	Quảng Bình
8	Cua Viet	Cửa Việt
9	Thuan An	Thuận An
10	Quang Nam	Quảng Nam
11	Sa Ky	Sa Kỳ
12	Vung Ro	Vũng Rô
13	Ca Na	Cà Ná
14	Phu Quy	Phú Quý
15	Binh Duong	Bình Dương
16	Dong Thap	Đồng Tháp
17	My Thoi	Mỹ Thới
18	Vinh Long	Vĩnh Long
19	My Tho	Mỹ Tho
20	Nam Can	Năm Căn
21	Hon Chong	Hòn Chông
22	Binh Tri	Bình Trị
23	Con Dao	Côn Đảo
III	Class III	Loại III
1	Mo Rong Doi	mỏ Rồng Đồi
2	Mo Rang Dong	mỏ Rồng Đông
3	Mo Hong Ngoc	mỏ Hồng Ngọc
4	Mo Lan Tay	mỏ Lan Tây
5	Mo Su Tu Den	mỏ Sư Tử Đen
6	Mo Dai Hung	mỏ Đại Hùng
7	Mo Chi Linh	mỏ Chí Linh
8	Mo Ba Vi	mỏ Ba Vì
9	Mo Vietsopetro 1	mỏ Vietsopetro 1

Cargo Throughput of Vietnamese seaports Lượng hàng thông qua cảng biển Việt Nam



Project website

<http://project.jica.go.jp/vietnam/0271144E0/english/index.html>

Vietnam Maritime Administration (VINAMARINE)

Cục Hàng hải Việt Nam

8 Pham Hung, Cau Giay, Ha Noi, Viet Nam

Tel: 84-4-37683199; Fax: 84-4-37683643

Email: interdept@vinamarine.gov.vn

Website: <http://www.vinamarine.gov.vn>

Japan International Cooperation Agency, Vietnam Office

16th Floor, Daeha Business Center 360 Kim Ma Street,

Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam

Tel +84-(0)4-38315005~8 Fax +84-(0)4-38315009

Ha Noi, November, 2008